

Số: 808/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 833/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh T.

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P (nay là phường T, thành phố H), tỉnh T vào ngày 12/01/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên cùng tự nguyện thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận có 01 cháu N, sinh ngày 27/6/2012. Hai bên thỏa thuận giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T không có nợ chung.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh U, chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004767 ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận có 01 cháu N, sinh ngày 27/6/2012. Hai bên thỏa thuận giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Hồng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh U, chị Thanh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004767 ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh T;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP. H
(ĐKKH số 06, ngày 12/01/2011);
- Lưu HCTP;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú